TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04-01-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đăng Khoa

Ông Nguyễn Kim San

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Nguyệt Minh - Thẩm tra viên của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3971/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn A1, huyện A1, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Thùy L; nơi cư trú: B, Australia (Úc); vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 12 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh và chị Trần Thị Thùy L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện A1, thành phố Hải Phòng vào ngày 13 tháng 4 năm 2016. Sau khi kết hôn, anh và chị L có chung sống với nhau một tuần tại Việt Nam, sau đó chị L trở về Úc để lo thủ tục bảo lãnh cho anh sang đoàn tụ. Tuy nhiên khoảng thời gian từ đó đến nay, chị L vì lý do kinh tế không đảm bảo nên đã không bảo lãnh

được cho anh sang Úc đoàn tụ. Anh đã một lần đến Đại sứ quán Úc tại Việt Nam để phỏng vấn nhưng hồ sơ của anh cũng bị từ chối. Đến nay thời gian chờ đợi đã lâu, anh và chị L mỗi người sống một nước, chị L không có ý định về Việt Nam sống còn anh thì không có cách nào để sang Úc được nên khả năng đoàn tụ vợ chồng là không có, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Thùy L.

Về con chung và tài sản chung: Anh và chị Trần Thị Thùy L không có con chung và không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là chị Trần Thị Thùy L trình bày thống nhất với anh Nguyễn Văn H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng. Chị Trần Thị Thùy L có quan điểm đồng ý với yêu cầu ly hôn mà anh H đưa ra. Chị Trần Thị Thùy L thống nhất lời khai với anh H về việc vợ chồng không có con chung và tài sản chung, cùng có quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị Trần Thị Thùy L đang ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn H có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Trần Thị Thùy L. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Trần Thị Thùy L hiện đang cư trú tại Australia (Úc) nên theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, cả anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Thùy L đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Thùy L.

- Về nội dung:

[3] Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Thùy L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân huyện A1, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận

kết hôn ngày 13 tháng 4 năm 2016, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Thùy L cùng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn do mỗi người sống một nước, khả năng đoàn tụ không có. Nay, cả hai người cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên việc anh Nguyễn Văn H có đơn xin ly hôn với chị Trần Thị Thùy L là có căn cứ chấp nhận. Xét quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Thùy L là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị xin được ly hôn của anh Nguyễn Văn H đối với chị Trần Thị Thùy L.

[5] Về con chung và tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Thùy L thống nhất xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Thùy L được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Trần Thị Thùy L.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0010943 ngày 11 tháng 12 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng được trừ vào tiền án phí ly hôn anh Nguyễn Văn H phải chịu. Anh Nguyễn Văn H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Chị Trần Thị Thùy L được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND huyện A1, TP. Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Xuân Tuyến